

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **693/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Khanh**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 395/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ L** – sinh năm 1994;

Nơi cư trú: ấp Ph, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Thân Trọng D** – sinh năm 1989;

Nơi cư trú: ấp Th2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D đã tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2017, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 14/4/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau kết hôn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Đến đầu năm 2019 bà Huỳnh Thị Mỹ L ly thân với ông Thân Trọng D và về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay bà Huỳnh Thị Mỹ L nhận thấy tình cảm vợ chồng với ông Thân Trọng D đã lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau và không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với ông Thân Trọng D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D có 01 con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 01/10/2019. Sau ly hôn, bà

Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; Không yêu cầu ông Thân Trọng D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Thân Trọng D trình bày tại bản tự khai ngày 29/10/2021 có nội dung:

Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, ông Thân Trọng D đồng ý với phần trình bày của bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn nên bà Huỳnh Thị Mỹ L đã bỏ về quê sinh sống từ năm 2019 đến nay. Ông Thân Trọng D nhận thấy tình cảm vợ chồng với bà Huỳnh Thị Mỹ L đã lạnh nhạt, không thể hàn gắn chung sống với nhau được, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D có 01 con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 01/10/2019. Sau ly hôn, ông Thân Trọng D đồng ý giao con chung cho bà Huỳnh Thị Mỹ L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Thân Trọng D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau, nhưng phía bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn cư trú tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại bản tự khai ngày 29/10/2021 ông Thân Trọng D xác định do đi học tại Miền Bắc nên xin vắng mặt không tham gia xét xử. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 14/4/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Qua lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án; nội dung bản tự khai của bị đơn cung cấp cho Tòa án có đủ cơ sở xác định đời sống vợ chồng của bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D đến đầu năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không dung hòa được nên bà Huỳnh Thị Mỹ L về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Mỹ L có yêu cầu được ly hôn với ông Thân Trọng D; Tại bản tự khai ngày 29/10/2021 ông Thân Trọng D xác định đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D có 01 con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 01/10/2019. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tại bản tự khai ngày 29/10/2021 ông Thân Trọng D đồng ý giao con chung cho bà Huỳnh Thị Mỹ L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Thân Trọng D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con;...”

Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà Huỳnh Thị Mỹ L, giao cháu Huỳnh Huy H, sinh ngày 01/10/2019 cho bà Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận việc ông Thân Trọng D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Mỹ L đối với ông Thân Trọng D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn với ông Thân Trọng D.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Thân Trọng D có 01 con chung tên Huỳnh Huy H, sinh ngày 01/10/2019. Giao con chung cho bà Huỳnh Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Thân Trọng D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Mỹ L đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Thân Trọng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 20/4/2021, bà Huỳnh Thị Mỹ L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0074912 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con ông Thân Trọng D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Liên Quân